

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THỦY NGUYÊN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản số: 11/2018/HNGĐ-ST
Ngày 19 - 01 - 2018
V/v Ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỦY NGUYÊN, TP. HẢI PHÒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nhã

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đỗ Văn Mạnh

Bà Ngô Thị Thu Hà

- Thư ký phiên tòa: Ông Đinh Hữu Hào - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Đào Quang Liêm - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 01 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 808/2017/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 12 năm 2017 về việc ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 03 tháng 01 năm 2018 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Lê Văn H, sinh năm 1967; địa chỉ: Thôn Q, xã T, huyện T, thành phố H; vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- Bị đơn: Bà Đỗ Thị H, sinh năm 1971; địa chỉ: Thôn Q, xã T, huyện T, thành phố H; vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 20 tháng 11 năm 2017 và các lời khai tại Tòa án, nguyên đơn là ông Lê Văn H trình bày:

1. Về hôn nhân:

Ông và bà Đỗ Thị H xây dựng hạnh phúc với nhau vào năm 1989 trên cơ sở tìm hiểu tự nguyện, có tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương, nhưng không đăng ký kết hôn. Sau khi hai bên gia đình tổ chức lễ cưới, bà H về gia đình ông sinh sống tại thôn Q, xã T cho đến nay. Quá trình chung sống có hai con chung, đến năm 2000 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, không thống nhất trong việc làm kinh tế, không tin tưởng nhau nên ông và bà H thường xuyên xảy ra va chạm. Ông và bà H sống ly thân từ đó cho đến nay. Ông và bà H chưa lần nào đi đăng ký kết hôn. Nay ông xác định tình cảm giữa ông và bà Hương không còn nên ông đề nghị Tòa án giải quyết được ly hôn bà H.

Tại văn bản ghi ý kiến ngày 15 tháng 12 năm 2017, bị đơn là bà Đỗ Thị H trình bày: Công nhận lời trình bày của ông H về quan hệ hôn nhân là đúng. Quá trình chung sống, bà và ông H chưa lần nào đi đăng ký kết hôn. Nay ông H xin ly hôn, bà cũng xác định tình cảm giữa bà và ông Hưng không còn nên bà đồng ý ly hôn với ông H.

2. Về con chung:

Ông H trình bày ông và bà H có hai con chung tên là Lê Hồng P sinh ngày 18/9/1990 và Lê Thị Thu T sinh ngày 31/8/1993. Hai con hiện đã trưởng thành, khỏe mạnh và có khả năng lao động nên ông không đề nghị Tòa án giải quyết.

Bà H công nhận bà và ông H có hai con chung như ông H trình bày và lời trình bày về con chung của ông H là đúng. Hai con hiện đã trưởng thành và có khả năng lao động nên bà không đề nghị Tòa án giải quyết.

3. Về tài sản chung:

Ông H và bà H thống nhất trình bày ông bà có tài sản chung, để tự giải quyết với nhau nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án thì Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng pháp luật tố tụng, nguyên đơn và bị đơn chấp hành pháp luật. Về việc giải quyết vụ án: Nguyên đơn và bị đơn chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1989 đến nay mà không đăng ký kết hôn thì không có giá trị pháp lý, không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng; nguyên đơn yêu cầu ly hôn đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 9, Điều 14, Điều 53 của Luật hôn nhân và gia đình tuyên bố không công nhận quan hệ vợ

chồng giữa nguyên đơn và bị đơn; nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Nguyên đơn là ông Lê Văn H và bị đơn là bà Đỗ Thị H vắng mặt tại phiên tòa có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[2]. Về hôn nhân: Theo lời trình bày của đương sự, tài liệu điều tra xác minh tại Ủy ban nhân dân xã T và Ủy ban nhân dân xã N, huyện T, thành phố H thì việc kết hôn và chung sống với nhau như vợ chồng giữa ông H và bà H từ năm 1989 đến nay mà không đăng ký kết hôn thì không có giá trị pháp lý, không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng, vi phạm Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình. Nay ông H yêu cầu ly hôn, căn cứ Điều 14, Điều 53 của Luật hôn nhân và gia đình, Tòa án thụ lý giải quyết và bằng bản án tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa ông H và bà H.

[3]. Về con chung: Ông H và bà H có hai con chung tên là Lê Hồng P sinh ngày 18/9/1990 và Lê Thị Thu T sinh ngày 31/8/1993. Hai con hiện đã thành niên và có khả năng lao động nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4]. Về tài sản chung: Ông H và bà H thống nhất trình bày có tài sản chung để tự giải quyết với nhau, không đề nghị Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không giải quyết trong vụ án này.

[5]. Về án phí: Ông H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 9, Điều 14, Điều 53 của Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; Xử:

1. Về hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa ông Lê Văn H và bà Đỗ Thị H.

2. Về án phí: Ông Lê Văn H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0008532 ngày 04 tháng 12 năm 2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng. Ông Lê Văn H đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn và bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND TP.Hải Phòng;
- VKSND H.Thủy Nguyên;
- Chi cục THADS H.Thủy Nguyên;
- UBND xã T, TN, HP;
- Đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Nhã